TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1237/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 1168/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa những người yêu cầu:

- Chị **Lê Thị Lệ Q**, sinh ngày 21/10/1979;

CCCD số: 035xxx;

Nơi thường trú: Số 7 tổ 6 (tổ 1 mới), phường V, thành phố Hà Nội.

- Anh **Nguyễn Đức V**, sinh ngày 13/10/1978;

CCCD số: 001xxx;

Nơi thường trú: xã B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Lệ Q và anh Nguyễn Đức V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/10/2005 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Quế, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (nay là phường Kim Bảng, tỉnh Ninh Bình). Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải và bản thân anh chị cũng tìm mọi biện pháp tích cực hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay chị Q và anh V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của chị Q và anh V là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về con chung: Chị Lê Thị Lệ Q và anh Nguyễn Đức V thống nhất xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Huyền T, sinh ngày 23/10/2005 và cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 04/11/2010.

Khi ly hôn, chị Lê Thị Lệ Q và anh Nguyễn Đức V thống nhất thỏa thuận:

Đối với cháu Nguyễn Thị Huyền T, sinh ngày 23/10/2005, đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) việc ở với ai là do cháu tự quyết định.

Đối với cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 04/11/2010: Anh Nguyễn Đức V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 04/11/2010, kể từ tháng 8 năm 2026 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị Lệ Q và anh Nguyễn Đức V thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, sự thỏa thuận của chị Q và anh V là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Chị Lê Thị Lệ Q và anh Nguyễn Đức V xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lê Thị Lệ Q và anh Nguyễn Đức V xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Nguyễn Đức V tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, nên nghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là ngày 18 tháng 8 năm 2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Lệ Q và anh Nguyễn Đức V.

- **Về con chung**: Chị Lê Thị Lệ Q và anh Nguyễn Đức V thống nhất xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Huyền T, sinh ngày 23/10/2005 và cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 04/11/2010.

Cháu Nguyễn Thị Huyền T, sinh ngày 23/10/2005 đã đủ tuổi trưởng thành, việc ở với ai do cháu T tự quyết định.

Giao con chung là cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 04/11/2010 cho anh Nguyễn Đức V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ tháng 8 năm 2026 cho đến

khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị Lê Thị Lệ Q và anh Nguyễn Đức V thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lê Thị Lệ Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Chị Lê Thị Lệ Q và anh Nguyễn Đức V xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Chị Lê Thị Lệ Q và anh Nguyễn Đức V xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Đức V chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003626 ngày 11/8/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh V đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Đỗ Phương Minh

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội;
- UBND thị trấn Quế, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (nay là phường Kim Bảng, tỉnh Ninh Bình) (GCNKH số 39 ngày 26/10/2025);
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ.